

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MTV NHIỆT ĐIỆN THỦ ĐỨC Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V/v công bố kết quả thực hiện kế hoạch sản
xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty TNHH
MTV Nhiệt điện Thủ Đức theo Nghị định
47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy Ban Quản lý vốn;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Thực hiện theo văn bản số 3504/EVN-KH+PC ngày 22/06/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc công bố thông tin doanh nghiệp theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ;

Thực hiện Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ về việc công bố thông tin của doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 210/QĐ-EVN ngày 14/02/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh - Đầu tư xây dựng – Tài chính năm 2022 (Đính kèm);

Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức công bố kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 như Phụ lục đính kèm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Kế hoạch – Đầu tư (Bản giấy);
- Trang TT Ủy Ban Quản lý vốn;
- BGD;
- P.HCLĐ (CB trên cổng TT DN và trang TT Ủy Ban Quản lý vốn);
- P. KTAT (CB trên trang TT điện tử của DN);
- Lưu: VT, HCLĐ, TCKT, KHVT.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Thanh Tuyên

Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

CÔNG TY TNHH MTV NHIỆT ĐIỆN THỦ ĐỨC
MSDN: 0304190419

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1;

– Trong năm 2022 theo kế hoạch đã được Tập đoàn Điện lực Việt Nam phê duyệt, sản lượng điện sản xuất được giao là 0 kWh, tuy nhiên sản lượng điện phát năm 2022 của Công ty là 0,24 triệu kWh.

– Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt 177,97% kế hoạch lợi nhuận được giao (9,13/5,13 tỷ đồng).

+ Tổng doanh thu: 77,72 tỷ đồng Đạt 90,75% so với kế hoạch

+ Tổng chi phí trước thuế: 68,59 tỷ đồng.

+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 9,13 tỷ đồng Đạt 177,97% so với kế hoạch.

+ Về thuế và các khoản đã nộp Nhà nước: Đạt 10,91 tỷ đồng

– Về quỹ lương quản lý: giá trị thực hiện năm 2022 giảm 2,16% so với kế hoạch năm 2022.

– Về quỹ lương lao động: Giá trị thực hiện năm 2022 giảm 2,44 % so với kế hoạch năm 2022.

– Về nhân sự: Số lao động bình quân là 123 người, ít hơn so với lao động định biên là 14 người.

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Do Công ty Nhiệt điện Thủ Đức là đơn vị dịch vụ phụ trợ, gián tiếp tham gia thị trường phát điện cạnh tranh, sản lượng điện sản xuất phụ thuộc vào nhu cầu huy động của Trung tâm Điều độ Hệ thống hệ Quốc gia nên sản lượng điện phát của Công ty không cao.

+ Thuận lợi:

- Công ty bảo tồn được vốn (Hệ số bảo toàn vốn ≥ 1).
- Đảm bảo được lợi nhuận kế hoạch.
- Đáp ứng được khả năng thanh toán nợ, không có nợ quá hạn.

+ Khó khăn:

▪ Lao động nghỉ việc không được tuyển dụng lao động thay thế. Số lao động vận hành thấp hơn nhu cầu thực tế, do đó khi hệ thống huy động thiếu nhân lực để vận hành. Nếu phải vận hành dài ngày, Công ty sẽ không tránh khỏi vi phạm quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi theo quy định.

- Giá dịch vụ phụ trợ được phê duyệt chậm ảnh hưởng đến việc quyết toán tiền bán điện và gây khó khăn về nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Triệu kWh	0	0,24	
	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	0	0,24	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	85,65	77,72	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,13	9,13	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,10	7,30	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	21,96	10,91	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	0	0	
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)		0	0	
8	Tổng số lao động bình quân	Người	126	123	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	34,143	31,660	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,564	1,524	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	32,579	30,136	

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

Trong năm 2022, Công ty không có Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
Dự án quan trọng quốc gia	Không có						
Dự án nhóm A	Không có						
Dự án nhóm B	Không có						

2. Các khoản đầu tư tài chính.

- Thực hiện theo chỉ đạo của EVN tại văn bản số 4636/EVN-QLV ngày 02 tháng 8 năm 2021, và văn bản số 7392/EVN-QLV ngày 03 tháng 12 năm 2021 V/v thoái vốn tại các doanh nghiệp có sở hữu chéo, có dấu hiệu mất an toàn tài chính. Công ty đã thực hiện thoái vốn hoàn toàn tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại và Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hinh mà Công ty đang nắm giữ. Hiệu quả của việc đầu tư: Trong năm 2022, Công ty nhận được lợi nhuận từ việc thoái vốn của hai công ty trên là: 2,62 tỷ đồng.

- Trong năm 2022, Công ty có gửi tiết kiệm kỳ hạn từ 1 – 3 tháng (Tiền nhàn rỗi, chưa đến hạn thanh toán). Số tiền gửi tiết kiệm tại 31/12/2022 là 70 tỷ đồng, lãi tiền gửi là 1,82 tỷ đồng.

